

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

HÀ THỊ HỒNG NGA

**HOÀN THIỆN HỆ THỐNG BÁO CÁO
KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TẠI
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ ĐÀ NẴNG**

**Chuyên ngành: Kế toán
Mã số: 60.34.30**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
QUẢN TRỊ KINH DOANH**

Đà Nẵng – Năm 2012

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: TS. Trần Đình Khôi Nguyên

Phản biện 1: TS. Đoàn Thị Ngọc Trai

Phản biện 2: GS.TS. Nguyễn Quang Quỳnh

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 26 tháng 08 năm 2012

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Kế toán quản trị là một bộ phận của kế toán nhằm thu thập, xử lý và cung cấp thông tin có ích cho người sử dụng ở các cấp trong doanh nghiệp. Kế toán quản trị hình thành đáp ứng nhu cầu quản lý trong bối cảnh cạnh tranh, yêu cầu về nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị không ngừng được đòi hỏi. Ở góc độ đầu ra của quá trình xử lý thông tin, có thể xem báo cáo kế toán quản trị chính là biểu hiện của sản phẩm kế toán, là công cụ để nhà quản trị có thể sử dụng nó trong quá trình ra quyết định của mình. Do mỗi đơn vị có những yêu cầu quản lý riêng biệt, năng lực cán bộ kế toán không đồng đều nên việc tổ chức báo cáo kế toán quản trị trong doanh nghiệp thực sự có tính đa dạng. Ở góc độ vĩ mô, nhà nước không thể qui định mẫu biểu thống nhất như báo cáo tài chính công khai ra bên ngoài. Vì vậy, nghiên cứu và phát triển báo cáo kế toán quản trị là yêu cầu có ý nghĩa thực tiễn đối với các doanh nghiệp.

Tổng công ty Cảng hàng không Miền Trung (MAC) trước đây và Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng (DIA) hiện nay là một trung tâm kinh doanh dịch vụ hàng không lớn trong cả nước. Là một doanh nghiệp nhà nước với nhiệm vụ khai thác kết cấu hạ tầng, trang bị, thiết bị của cảng hàng không, sân bay; cung ứng các dịch vụ tại sân bay nên yêu cầu về sử dụng hiệu quả các nguồn lực đặt ra tại Cảng hàng không miền Trung là rất lớn, mặc dù hiện nay việc cạnh tranh trong cung cấp dịch vụ chưa phải là vấn đề chủ yếu của đơn vị. Công tác kế toán quản trị mới biểu hiện manh nha, nên việc tìm hiểu hệ thống báo cáo kế toán quản trị là cần thiết để có định hướng phát

triển loại kế toán này trong lâu dài. Chính vì những lý do trên, tôi đã quyết định chọn đề tài: “ **Hoàn thiện hệ thống báo cáo kế toán quản trị tại Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng** ” làm luận văn tốt nghiệp.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở hệ thống hóa đặc trưng và bản chất của báo cáo kế toán quản trị trong doanh nghiệp và tìm hiểu thực trạng hệ thống báo cáo kế toán quản trị tại Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng, nhu cầu thông tin cho quản lý, qua đó hoàn thiện hệ thống báo cáo kế toán quản trị tại Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng.

3. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là những nội dung cơ bản về các báo cáo kế toán quản trị và vận dụng báo cáo kế toán quản trị trong doanh nghiệp.

Phạm vi nghiên cứu là Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng.

4. Phương pháp nghiên cứu

Để xây dựng được những căn cứ khoa học cho các phương pháp giải quyết được đưa ra, trước hết cần tập trung vào nghiên cứu bản chất báo cáo kế toán quản trị, từ đó có cơ sở để khảo sát thực tế, đối chiếu với lý thuyết.

Luận văn kết hợp giữa phương pháp quan sát tự nhiên và phương pháp điều tra phỏng vấn trong quá trình khảo sát tại Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng về báo cáo kế toán quản trị, từ đó tổng hợp rút ra các vấn đề tồn tại căn bản cần giải quyết và đề ra các yêu cầu cải tiến.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Thông qua hệ thống hóa nội dung lý luận cơ bản về báo cáo kế toán quản trị và phân tích thực trạng báo cáo kế toán quản trị tại Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng, đánh giá những ưu nhược điểm báo cáo kế toán quản trị tại Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng từ đó đề ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống báo cáo kế toán quản trị tại Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng được tốt hơn.

6. Kết cấu luận văn

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận văn được thiết kế gồm 3 chương

Chương 1: Cơ sở lý luận về báo cáo kế toán quản trị trong doanh nghiệp

Chương 2: Thực trạng hệ thống báo cáo kế toán quản trị tại Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng.

Chương 3: Hoàn thiện hệ thống báo cáo kế toán quản trị tại Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng.

CHƯƠNG 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ BÁO CÁO KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TRONG DOANH NGHIỆP

1.1 Khái quát về kế toán quản trị

1.1.1 Khái niệm về kế toán quản trị

Kế toán quản trị là một khoa học thu nhận, xử lý và cung cấp những thông tin định lượng về hoạt động của đơn vị một cách cụ thể, giúp các nhà quản trị trong quá trình ra các quyết định liên quan đến việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra, kiểm soát và đánh giá tình hình thực hiện các hoạt động của đơn vị.

Với chức năng cung cấp thông tin, có thể thấy báo cáo kế toán quản trị là đầu ra của quá trình kế toán quản trị trong doanh nghiệp.

1.1.2 Mục tiêu của kế toán quản trị

- Cung cấp thông tin cho nhà quản lý để lập kế hoạch và ra quyết định

- Trợ giúp nhà quản lý trong việc điều hành và kiểm soát hoạt động của tổ chức

- Thúc đẩy các nhà quản lý đạt được các mục tiêu của tổ chức

- Đo lường hiệu quả hoạt động của các nhà quản lý và các bộ phận, đơn vị trực thuộc trong tổ chức

1.1.3 Vai trò báo cáo kế toán quản trị

- Đối với chức năng hoạch định là hệ thống các báo cáo dự toán.

- Đối với chức năng tổ chức thực hiện là các báo cáo thực hiện.

- Đối với chức năng kiểm tra, đánh giá là các báo cáo đánh giá thành quả, mức độ thực hiện.

- Đối với chức năng ra quyết định là các báo cáo theo các hướng.

1.1.4 Đặc điểm thông tin kế toán quản trị

- Thông tin hướng về tương lai
- Thông tin có tính chi tiết
- Thông tin có tính linh hoạt
- Thông tin có tính bảo mật
- Thông tin đa dạng về kiểu đo lường

1.2 Hệ thống báo cáo quản trị trong doanh nghiệp

1.2.1 Nội dung và yêu cầu báo cáo kế toán quản trị

- Hệ thống báo cáo kế toán quản trị cần được xây dựng phù hợp với yêu cầu cung cấp thông tin phục vụ quản lý nội bộ của từng doanh nghiệp cụ thể.

- Nội dung hệ thống báo cáo kế toán quản trị cần đảm bảo cung cấp đầy đủ và đảm bảo tính so sánh được của các thông tin phục vụ yêu cầu quản lý, điều hành và ra các quyết định kinh tế của doanh nghiệp.

- Các chỉ tiêu trong báo cáo kế toán quản trị cần phải được thiết kế phù hợp với các chỉ tiêu của kế hoạch, dự toán và báo cáo tài chính nhưng có thể thay đổi theo yêu cầu quản lý của các cấp.

1.2.2 Hệ thống các báo cáo dự toán

1.2.2.1 Khái niệm của dự toán

Dự toán là một kế hoạch hành động được tính toán một cách chi tiết, nó định lượng các mục tiêu hoạt động của doanh nghiệp trong từng thời kỳ được xây dựng cho khoảng thời gian là một năm và có thể chia thành từng quý, từng tháng.

1.2.2.2 Tác dụng của dự toán

- Cung cấp phương tiện thông tin một cách có hệ thống toàn bộ kế hoạch của doanh nghiệp.

- Làm căn cứ để đánh giá việc thực hiện các mục tiêu sau này.

- Dự đoán trước được những khó khăn, rủi ro chưa xảy ra để có cách đối phó thích hợp và kịp thời.

1.2.2.3 Hệ thống các báo cáo dự toán

- Dự toán doanh thu

- Dự toán thu tiền bán hàng

- Dự toán mua hàng và tồn kho

- Dự toán giá vốn hàng bán

- Dự toán thanh toán tiền mua hàng

- Dự toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

+ Chi phí bán hàng

+ Chi phí quản lý doanh

- Dự toán cân đối thu chi tiền

- Dự toán kết quả kinh doanh

- Dự toán bảng cân đối kế toán

1.2.3 Hệ thống các báo cáo thực hiện

1.2.3.1 Đặc điểm của chức năng tổ chức thực hiện

Chức năng tổ chức thực hiện là một khâu trong quá trình quản lý, thể hiện là các hoạt động sử dụng các nguồn lực về lao động, vật tư, thiết bị và các nguồn lực khác trong quá trình kinh doanh của doanh nghiệp. Thể hiện qua các giai đoạn sau:

- Đối với quá trình cung ứng

- Đối với quá trình sản xuất

- Đối với quá trình tiêu thụ
- Đối với kết quả tài chính

Do vậy, thông tin về quá trình tổ chức thực hiện là một khâu không thể thiếu để người quản lý nắm bắt được kết quả thực tế của doanh nghiệp để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

1.2.3.2 Hệ thống các báo cáo thực hiện

- Báo cáo tình hình mua hàng
- Báo cáo sản lượng sản xuất
- Báo cáo tình hình chi phí
- Báo cáo tình hình tiêu thụ
- Báo cáo tình hình lợi nhuận

1.2.4 Hệ thống các báo cáo kiểm soát và đánh giá

1.2.4.1 Đặc điểm của công tác kiểm soát và đánh giá

Để thực hiện chức năng kiểm tra, các nhà quản lý sử dụng các bước công việc cần thiết để đảm bảo cho từng bộ phận và cả tổ chức đi theo đúng kế hoạch đã vạch ra. Trong quá trình kiểm soát, nhà quản lý sẽ so sánh thực tiễn với kế hoạch đã thiết lập. So sánh để chỉ ra ở khâu nào công việc thực hiện chưa đạt yêu cầu, và cần sự hiệu chỉnh để hoàn thành nhiệm vụ và mục tiêu đã thiết lập.

1.2.4.2 Nguyên tắc và phương pháp

- Phải thể hiện sự biến động giữa thực tế và dự toán
- Vận dụng phương pháp so sánh để đánh giá
- Vận dụng phương pháp loại trừ để xác định các nhân tố ảnh

hưởng

1.2.4.3 Hệ thống các báo cáo kiểm soát

- Báo cáo kiểm soát doanh thu

- Báo cáo kiểm soát chi phí
- Báo cáo kiểm soát lợi nhuận

1.2.4.4 Trung tâm trách nhiệm và hệ thống báo cáo kiểm soát

** Khái niệm về các trung tâm trách nhiệm*

Là một bộ phận (phân xưởng, dây chuyền sản xuất; một phòng, ban; một công ty hoặc toàn bộ công ty) trong một tổ chức mà người quản lý của bộ phận đó có quyền điều hành và có trách nhiệm đối với số chi phí, thu nhập phát sinh hoặc số vốn đầu tư sử dụng vào hoạt động kinh doanh.

** Các loại trung tâm trách nhiệm*

- Trung tâm chi phí
- Trung tâm doanh thu
- Trung tâm lợi nhuận
- Trung tâm đầu tư

** Hệ thống các báo cáo trách nhiệm*

Tương ứng với các loại trung tâm trách nhiệm đã kể trên, hệ thống các báo cáo trách nhiệm bao gồm:

a. Báo cáo đánh giá trách nhiệm của trung tâm chi phí

Báo cáo trách nhiệm về chi phí của các bộ phận giúp xác định được mức độ hoàn thành dự toán chi phí một cách chính xác nhằm giúp cho các nhà quản trị có cơ sở đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ của các bộ phận và có thể đề ra các biện pháp tiết kiệm chi phí trong hoạt động kinh doanh.

b. Báo cáo đánh giá trách nhiệm trung tâm doanh thu

Báo cáo trách nhiệm về doanh thu của các bộ phận được lập trên cơ sở số liệu về doanh thu bán hàng của các bộ phận có liên

quan, qua đó cũng đánh giá được mức độ hoàn thành trách nhiệm của các bộ phận.

c. Báo cáo đánh giá trách nhiệm trung tâm lợi nhuận

Báo cáo kế toán trách nhiệm về lợi nhuận của các bộ phận còn gọi là báo cáo thu nhập bộ phận hay báo cáo kết quả kinh doanh cung cấp cho nhà quản trị cơ sở để đánh giá hoạt động của các bộ phận cũng như toàn bộ doanh nghiệp một cách chính xác thông qua chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện, từ đó nhằm giúp doanh nghiệp có thể đưa ra những quyết định phù hợp cho từng bộ phận cụ thể trong doanh nghiệp của mình.

d. Báo cáo đánh giá trách nhiệm trung tâm đầu tư

Báo cáo trách nhiệm về đầu tư của các trung tâm thì ngoài việc xác định được mức lợi nhuận thực hiện được nó còn cung cấp cơ sở để đánh giá hiệu quả sử dụng vốn đầu tư vào từng trung tâm và thường được đánh giá bằng việc sử dụng các thước đo:

Thể hiện qua 2 chỉ tiêu:

- Tỷ suất sinh lời của vốn đầu tư (ROI)

$$ROI = \frac{\text{Lợi nhuận}}{\text{Vốn đầu tư}} \times 100\%$$

- Thu nhập thặng dư (RI)

$RI = \text{Lợi nhuận của Trung tâm đầu tư} - \text{Chi phí sử dụng vốn}$

Như vậy, các báo cáo trách nhiệm rất cần thiết cho các nhà quản trị trong phân tích hoạt động của các bộ phận trong tổ chức, đánh giá thành quả của bộ phận và người quản lý của từng bộ phận cũng như trên phạm vi hoạt động toàn doanh nghiệp.

1.2.5 Hệ thống báo cáo liên quan đến ra quyết định

Ra quyết định là việc thực hiện những lựa chọn hợp lý trong số các phương án khác nhau. Ra quyết định không phải là một chức năng riêng biệt, nó là một chức năng quan trọng, xuyên suốt các khâu trong quá trình quản lý một tổ chức, từ khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện cho đến kiểm tra đánh giá. Chức năng ra quyết định được vận dụng liên tục trong suốt quá trình hoạt động của doanh nghiệp.

1.2.5.1 Báo cáo liên quan đến ra quyết định ngắn hạn

1.2.5.2 Báo cáo liên quan đến ra quyết định dài hạn

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG HỆ THỐNG BÁO CÁO KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ ĐÀ NẴNG

2.1 Giới thiệu Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng (DIA)

2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển DIA

2.1.2 Chức năng hoạt động DIA

2.1.3 Cơ cấu tổ chức quản lý DIA

2.1.4 Tổ chức bộ máy kế toán của DIA

2.2 Thực trạng hệ thống báo cáo kế toán quản trị tại DIA

2.2.1 Công tác lập dự toán tại DIA

2.2.1.1 Nguyên tắc chung của lập dự toán

- Tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận cao hơn so với năm trước, đảm bảo cho Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng phát triển bền vững.

- Xây dựng dự toán chi phí ở mức thấp nhất nhưng phải đảm bảo mục tiêu an toàn, hiệu quả.

2.2.1.2 Yêu cầu khi xây dựng dự toán

- Các đơn vị khi xây dựng dự toán phải căn cứ vào những qui định của Nhà nước cũng như DIA, nguồn lực của đơn vị, tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm và định hướng phát triển trong năm của DIA.

- Chỉ những danh mục thật sự cần thiết mới đưa vào kế hoạch.

2.2.1.3 Quy trình lập dự toán

2.2.1.4 Hệ thống báo cáo dự toán

a. Dự toán tiêu thụ

+ Dự toán sản lượng tiêu thụ: Dự toán sản lượng tiêu thụ là số liệu cơ bản để xây dựng kế hoạch tài chính. Kế hoạch sản lượng bao

gồm 3 chỉ tiêu cơ bản đó là: Số lượng hành khách qua nhà ga; số lượng phục vụ máy bay hạ cất cánh; khối lượng hàng hóa, bưu kiện. Phương pháp lập dựa trên kết quả thực hiện năm trước, kết hợp dự báo tăng trưởng sản lượng vận chuyển của các hãng hàng không, kế hoạch mở các đường bay mới. Báo cáo này do Phòng Khai thác cảng lập. (Bảng 2.1)

+ Dự toán chi tiết doanh thu: Dự toán doanh thu được xây dựng chi tiết cho từng loại sản phẩm dịch vụ hàng không và phi hàng không tại các Trung tâm và Văn phòng DIA. (Bảng 2.2)

Dự toán doanh thu = dự toán sản lượng tiêu thụ x đơn giá bán dự toán

b. Dự toán chi phí sản xuất

Chi phí năm kế hoạch được tính căn cứ vào định mức cho từng khoản mục chi phí. Các khoản mục chi phí không có định mức sẽ được tính toán căn cứ mức chi phí của năm trước và mức độ tăng trưởng doanh thu trong năm kế hoạch.

* Chi phí nhân viên: Căn cứ vào số lượng nhân viên và đơn giá lương dự tính, nó bao gồm:

Chi phí lương, phụ cấp: Căn cứ vào đơn giá tiền lương theo doanh thu để tính tổng chi phí tiền lương (bao gồm tiền lương, phụ cấp, chi phí tiền làm thêm, làm đêm).

Chi phí BHYT, BHXH, KPCĐ được tính trên cơ sở mức lương cơ bản người lao động được hưởng.

Chi phí tiền làm thêm, làm đêm: Dự báo số giờ làm thêm, số nhân công và đơn giá tiền lương làm thêm.

* Chi phí năng lượng động lực: Bao gồm các chi phí nhiên liệu, chi phí điện nước.

Chi phí điện nước: được xây dựng căn cứ vào số lượng điện nước tiêu thụ ước tính (dựa trên định mức tiêu thụ điện nước, số lượng điện nước tiêu thụ hàng kỳ hoặc căn cứ vào công suất tiêu thụ của các thiết bị sử dụng điện nước sân bay) và đơn giá điện, nước.

Chi phí nhiên liệu: Căn cứ vào định mức nhiên liệu được xây dựng cho từng loại xe và số giờ phục vụ cho chuyến bay để xác định nhu cầu nhiên liệu cho từng đơn vị.

* Chi phí bảo dưỡng sửa chữa: dựa theo nguyên giá của tài sản cố định, tỷ lệ chi phí sửa chữa hàng năm tính trên nguyên giá.

* Chi phí khác bằng tiền: Tổng hợp các khoản mục chi bằng tiền nhằm đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

c. Dự toán đầu tư

Xác định danh mục đầu tư và ước tính vốn đầu tư thực hiện trong năm cho mỗi danh mục đầu tư. Dự toán đầu tư được lập chủ yếu dựa trên nhu cầu đầu tư trang bị cho hoạt động kinh doanh của đơn vị. Các chuyên gia kế hoạch cân đối với kế hoạch vốn đầu tư trong năm kế hoạch để chọn lựa các danh mục đầu tư theo mức độ cấp thiết. Phòng Kế hoạch kinh doanh sẽ lập bảng này.(Bảng 2.3)

d. Dự toán vốn bằng tiền

Là dự toán bằng tiền các khoản thu chi tài chính của đơn vị trong năm. Nó bao gồm các chỉ tiêu chính như sau:

-Tổng doanh thu:

- . Thu hạ cất cánh
- . Thu phục vụ hành khách

. Thu phục vụ thương mại

. Thu cho thuê mặt bằng

. Thu bến bãi

.....

-Tổng chi phí:

.Chi phí nhân viên

.Chi phí năng lượng động lực

.Chi phí sửa chữa bảo dưỡng

.Chi phí khác bằng tiền

.....

Dự toán vốn bằng tiền sẽ được lập căn cứ vào các dự toán thu, dự toán chi. Dự toán vốn đầu tư được tách riêng biệt và không nằm trong dự toán vốn bằng tiền. Phòng Kế hoạch kinh doanh trên cơ sở báo cáo của các Trung tâm và Văn phòng lập dự toán như đã nêu ở mục trên cho năm kế hoạch.(Bảng 2.4)

2.2.2 Hệ thống báo cáo thực hiện

Các báo cáo thực hiện tại DIA chủ yếu là các báo cáo chi tiết của các phân hệ kế toán tài chính cung cấp thông tin cho nhà quản trị về đối tượng mà phân hệ đó theo dõi. Do DIA sử dụng phần mềm kế toán BRAVO nên quá trình cung cấp thông tin trở nên đơn giản hơn, chỉ cần nhập dữ liệu ban đầu vào phần mềm, kế toán sẽ kết xuất ra được các báo cáo cung cấp thông tin theo yêu cầu của nhà quản trị.

Để ghi nhận các thông tin trong quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh, hiện tại DIA có các báo cáo thực hiện sau:

a. Báo cáo sản lượng thực hiện

Hàng quý, phòng Khai thác cảng cung cấp số liệu sản lượng

chi tiết theo từng hãng hàng không và khối lượng dịch vụ phục vụ để làm căn cứ tính doanh thu thực hiện trong kỳ.(Bảng 2.5)

b. Báo cáo doanh thu thực hiện

Hàng quý các Trung tâm báo cáo doanh thu thực hiện, căn cứ vào sản lượng thực hiện nhân với đơn giá. Báo cáo này cung cấp thông tin doanh thu cho nhà quản trị về chi tiết từng loại doanh thu đạt được trong kỳ. Sau khi nhận báo cáo thực hiện doanh thu của các Trung tâm, kết hợp với báo cáo doanh thu tại Văn phòng thành báo cáo doanh thu của DIA.(Bảng 2.6)

c. Báo cáo chi phí thực hiện

Tại DIA không sử dụng tài khoản 621(chi phí nguyên vật liệu trực tiếp), tài khoản 622 (chi phí nhân công trực tiếp), tài khoản 641 (chi phí bán hàng), tài khoản 642 (chi phí quản lý doanh nghiệp), tất các khoản chi phí đều được tập hợp vào tài khoản 627- chi tiết cho từng khoản mục chi phí. Cuối kỳ, kế toán tổng hợp kết chuyển số liệu từ tài khoản 627 sang tài khoản 911 mà không qua tài khoản 632.

Hàng quý, các Trung tâm báo cáo chi phí thực hiện trong kỳ, kết hợp với báo cáo chi phí Văn phòng thành báo cáo chi phí của DIA.

Cơ sở để lập các báo cáo này là căn cứ vào sổ chi tiết chi phí cho từng khoản mục để lập.

Gồm có các báo cáo sau:

- Báo cáo chi phí nhiên liệu sử dụng (Bảng 2.7)
- Báo cáo chi phí điện nước (Bảng 2.8)
- Báo cáo chi sửa chữa thường xuyên (Bảng 2.9)
- Báo cáo chi đảm bảo hoạt động (Bảng 2.10)

- Báo cáo chi phí hoạt động (Bảng 2.11)

d. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Báo cáo này được lập hàng quý, căn cứ vào báo cáo doanh thu thực hiện và báo cáo chi phí hoạt động trong kỳ để lập báo cáo hoạt động kết quả kinh doanh. Báo cáo này nhằm cung cấp thông tin lợi nhuận trong kỳ của từng Trung tâm, Văn phòng và DIA.(Bảng 2.12)

2.2.3 Đánh giá tổng quát thực trạng hệ thống báo cáo kế toán quản trị tại DIA

Các báo cáo kế toán quản trị phần nào đó đã giúp cho các nhà quản trị quản lý sản lượng, doanh thu và chi phí theo các Phòng ban, Trung tâm cũng như yêu cầu tổng hợp thông tin phục vụ cho quản lý. Từ kết quả trên giúp ban lãnh đạo nắm bắt được tiến trình thực hiện các mục tiêu chiến lược của DIA. Các kết quả báo cáo giúp ban lãnh đạo đánh giá được hiệu ứng từ các chính sách mà DIA đã đề ra và thực hiện trong kỳ. Thông qua đó, ban lãnh đạo có những chính sách điều chỉnh kịp thời nhằm mục tiêu điều hành hoạt động đơn vị.

Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, các báo cáo kế toán quản trị tại DIA còn có những hạn chế sau:

Về dự toán về sản lượng tiêu thụ: Hiện nay dự toán về sản lượng tiêu thụ được xây dựng một lần vào cuối năm, trong khi đó sản lượng tiêu thụ luôn thay đổi (tùy thuộc vào mùa cao điểm thấp điểm, vào tình hình kinh tế thế giới...), cho nên dự toán này nên lập cho một năm và chia thành 4 quý. Vì dự toán sản lượng tiêu thụ rất quan trọng nó là căn cứ, tiền đề để xây dựng dự toán về doanh thu, dự toán chi phí và các dự toán khác.

Về dự toán chi phí của DIA đã chi tiết hóa các khoản chi phí nhưng chưa tách được các khoản chi phí theo định phí và biến phí. Vì vậy, cần phân loại chi phí theo cách ứng xử chi phí (biến phí, định phí, chi phí hỗn hợp). Các phân loại và trình bày như vậy sẽ giúp nhà quản trị dễ dàng quản lý chi phí hơn, theo dõi được các khoản biến động của chi phí không kiểm soát được, đồng thời có kế hoạch giảm chi phí có thể kiểm soát được.

Hầu hết các báo cáo hiện tại ở DIA chưa có yêu cầu chặt chẽ về thời gian báo cáo, nội dung và biểu mẫu báo cáo chưa thống nhất đối với các trung tâm và phòng ban. Do đó, rất khó khăn trong việc tổng hợp và phân tích thông tin báo cáo. Các báo cáo thực hiện chỉ thể hiện số thực hiện trong kỳ không có sự so sánh giữa số thực tế so với dự toán nên khó khăn trong việc kiểm tra, theo dõi về tình hình thực hiện kế hoạch và đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu đề ra để có biện pháp điều chỉnh kịp thời.

Một số báo cáo quan trọng, cần thiết vẫn chưa được lập, điều này làm ảnh hưởng đến việc cung cấp thông tin cho nhà quản trị nhằm giúp cho nhà quản trị có cái nhìn tổng quát và sâu hơn từ đó đề ra những quyết sách kịp thời, có hiệu quả như dự toán về mua sắm vật tư dự phòng và báo cáo phân tích doanh thu, báo cáo phân tích tình hình thực hiện sửa chữa thường xuyên, báo cáo phân tích tình hình chi huấn luyện đào tạo...

CHƯƠNG 3

HOÀN THIỆN HỆ THỐNG BÁO CÁO KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ ĐÀ NẴNG

3.1 Sự cần thiết hoàn thiện hệ thống báo cáo kế toán quản trị tại DIA

Tại Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng, các báo cáo kế toán quản trị chỉ mới đáp ứng được những phần cơ bản về yêu cầu cung cấp thông tin nên các báo cáo chưa hoàn chỉnh, toàn diện trong khi đó yêu cầu của báo cáo kế toán quản trị cung cấp thông tin một cách tổng hợp và trực quan nhất đối với từng nhóm lãnh đạo và từng nhu cầu cụ thể. Các thông tin của hệ thống báo cáo kế toán quản trị này sẽ cung cấp cái nhìn tổng thể về tình hình tài chính – kinh tế nội bộ từng Trung tâm và Phòng ban tại từng thời điểm trong quá khứ và hiện tại, thể hiện sự so sánh giữa các thời điểm với nhau và giữa từng thời điểm với số kế hoạch. Qua đó, giúp cho các cấp lãnh đạo đưa ra các quyết định điều hành hoạt động của đơn vị mình một cách phù hợp nhất với nguồn lực và xu hướng khả năng đảm bảo tài chính hiện có.

3.2 Hoàn thiện hệ thống báo cáo dự toán tại DIA

3.2.1 Hoàn thiện hệ thống báo cáo dự toán

Các báo cáo dự toán phục vụ chức năng hoạch định của DIA đáp ứng được một phần cơ bản theo yêu cầu thông tin phục vụ cho nhà quản lý. Tuy nhiên, về mặt nội dung báo cáo vẫn còn nhiều điểm chưa phù hợp cần phải sửa đổi. Bên cạnh đó, một số báo cáo dự toán phục vụ cho công tác quản trị vẫn chưa được lập. Vì vậy, trong phần này, để hệ thống báo cáo dự toán được hoàn thiện cần thay đổi một số nội dung của báo cáo như báo cáo dự toán sản lượng tiêu thụ, báo cáo chi phí sản xuất và bổ sung thêm báo cáo dự toán mua sắm vật tư dự phòng để đáp ứng được các yêu cầu quản trị về công tác lập dự toán.

3.2.1.1 Dự toán sản lượng tiêu thụ

Đây là mục tiêu và là điều kiện để DIA đạt được mục đích của hoạt động kinh doanh. Hơn nữa các chỉ tiêu trong dự toán sản lượng tiêu thụ còn là căn cứ quan trọng để xây dựng các dự toán khác như dự toán chi phí, dự toán doanh thu và nhiều dự toán khác cũng bắt nguồn từ thông tin của dự toán sản lượng tiêu thụ.

Dự toán sản lượng tiêu thụ được lập cho một năm, trong một năm chia ra cho từng quý. Khi thực hiện dự toán thì vào đầu năm lập kế hoạch cụ thể cho từng tháng trong quý 1. Khi kết thúc quý 1 thì tiến hành lập dự toán chi tiết cho từng tháng của quý 2 và tương tự cho quý 3 và quý 4. Mặt khác, do đặc điểm của ngành vận tải hàng không liên quan đến du lịch nên khi lập dự toán tiêu thụ phải chú ý đến mùa cao điểm và thấp điểm để lập dự toán cho chính xác và phù hợp. (Bảng 3.1)

3.2.1.2 Dự toán chi phí sản xuất

Hiện nay, dự toán chi phí sản xuất tại DIA đã chi tiết hóa các khoản mục chi phí nhưng chưa tách được các khoản chi phí theo định phí và biến phí. Vì vậy, cần phân loại chi phí theo cách ứng xử chi phí, cách phân loại và trình bày như vậy sẽ giúp nhà quản trị dễ dàng quản lý chi phí hơn, theo dõi được các khoản biến động của chi phí không kiểm soát được, đồng thời có kế hoạch giảm chi phí có thể kiểm soát được. (Bảng 3.2) và (Bảng 3.3)

3.2.1.3 Dự toán mua sắm vật tư dự phòng

Ngành hàng không là một ngành đặc thù, yêu cầu cao về an toàn an ninh nên hầu hết các vật tư này đều bắt buộc phải có dự phòng để thay thế khi có sự cố xảy ra. Các vật tư dự phòng có giá trị lớn, có tính đặc thù cao và chủ yếu là hàng nhập khẩu, do vậy các

Trung tâm và Văn phòng phải lập kế hoạch chi tiết từng loại vật tư cần mua sắm dự phòng trong năm gửi về phòng Kỹ thuật Công nghệ tổng hợp để có kế hoạch mua sắm nhằm đáp ứng cho hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục không bị ngừng trệ. Cách lập báo cáo này là căn cứ vào số lượng vật tư tồn kho để đề xuất số lượng vật tư cần mua dự phòng, ghi chi tiết loại vật tư cần mua dự phòng theo từng tên thiết bị, đơn giá, lý do mua dự phòng, mua trong nước, nhập khẩu hay đặt hàng gia công, mức độ ưu tiên và đơn vị thực hiện. (Bảng 3.4)

Trên đây, là phần trình bày chung về các báo cáo dự toán phục vụ cho chức năng hoạch định tại DIA. Mặt khác, khi xây dựng các trung tâm trách nhiệm thì công việc lập dự toán sẽ được tiến hành tại từng trung tâm, như vậy dự toán được lập sẽ sát với thực hiện và cụ thể ở từng trung tâm theo cách thức trên sẽ cho kết quả chính xác hơn.

3.2.2 Hoàn thiện hệ thống báo cáo thực hiện thông qua báo cáo trách nhiệm

Các báo cáo tình hình thực hiện có ý nghĩa quan trọng, giúp các nhà quản trị nắm bắt được tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh của đơn vị, nhất là những khó khăn vướng mắc phát sinh, kịp thời đưa ra chủ trương, các giải pháp để hoạt động sản xuất kinh doanh đạt kết quả tốt như mục tiêu đã đề ra.

Khi thu thập, xử lý và đánh giá các thông tin của kế toán quản trị trước hết phải xác định được một cách rõ ràng bộ phận nào sẽ cung cấp những thông tin, dữ liệu cần thiết. Muốn vậy, chúng ta cần phải xây dựng các trung tâm trách nhiệm cho đơn vị.

Việc xây dựng hệ thống trung tâm trách nhiệm tại Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng là nhằm thiết kế hệ thống báo cáo trách nhiệm từ cấp dưới lên cấp trên nhằm đáp ứng đầy đủ lượng thông tin trong

toàn đơn vị cho nhà quản trị cấp cao. Thông qua hệ thống báo cáo đây sẽ trở thành kênh thông tin tổng hợp để đánh giá thành quả hoạt động của các trung tâm trách nhiệm và trách nhiệm của người quản lý.

Số cấp bậc trong báo cáo thực hiện tùy thuộc vào cơ cấu tổ chức của DIA và nhu cầu thông tin của từng cấp quản lý. Trường hợp DIA có thể xây dựng các báo cáo thực hiện theo các trung tâm sau:

a. Trung tâm chi phí

Gồm các bộ phận : tổ, đội, trưởng phòng, người trưởng bộ phận trung tâm đó phải chịu trách nhiệm về chi phí phát sinh tại bộ phận của mình. Báo cáo tại cấp này phải trình bày rõ từng loại chi phí và phải phân biệt được chi phí kiểm soát được và không thể kiểm soát được để có cơ sở đánh giá đúng đắn. Do các trung tâm chi phí không có hạch toán riêng, nên tại các Trung tâm phải thu thập số liệu từ các bộ phận và có nhiệm vụ xử lý để giám sát tốt hơn tình hình hoạt động tại từng bộ phận.

Tại Trung tâm và Văn phòng lập báo cáo này hàng quý theo phân loại chi phí biến phí và định phí, số dự toán và số thực hiện từ đó tính ra số chênh lệch. Căn cứ vào báo cáo này nhà quản trị sẽ thấy được khoản mục chi phí nào tăng, khoản mục chi phí nào giảm, nguyên nhân dẫn đến phần chênh lệch đó có thể do giá cả thị trường biến động, cũng có thể do sử dụng chi phí lãng phí, trên cơ sở nhà quản trị sẽ có quyết định điều chỉnh, đánh giá chính xác và phù hợp.

Gồm báo cáo sau:

- Báo cáo chi phí nhiên liệu (Bảng 3.5)
- Báo cáo chi bảo đảm hoạt động (Bảng 3.6)
- Báo cáo chi phí hoạt động (Bảng 3.7)
- Báo cáo tổng hợp chi phí hoạt động (Bảng 3.8)

b. Trung tâm lợi nhuận

Các Trung tâm , Văn phòng DIA có thể xem là trung tâm lợi nhuận. Với các trung tâm này , thông tin kế toán quản trị được trình bày tập trung vào các vấn đề như doanh thu, chi phí và lợi nhuận, trong đó chi phí được phân tích theo biến phí và định phí. Việc trình bày những thông tin trên là cơ sở đánh giá mức đóng góp lợi nhuận của từng Trung tâm đối với lợi nhuận của DIA, qua đó giúp nhà quản trị có quyết định phù hợp. (Bảng 3.9) và (Bảng 3.10)

3.2.3 Bổ sung báo cáo phân tích

Hiện nay tại Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng chưa có các báo cáo phân tích, do vậy để hoàn thiện hệ thống báo cáo kế toán quản trị cần phải bổ sung các báo cáo phân tích như sau:

3.2.3.1 Báo cáo phân tích doanh thu

Báo cáo này ngoài việc cung cấp thông tin cho nhà quản trị về đóng góp doanh thu của từng mặt hàng theo từng khách hàng còn thể hiện tình hình thanh toán của khách hàng là trả tiền ngay hay nợ. Báo cáo này được lập hàng tháng.(Bảng 3.11)

3.2.3.2 Các báo cáo phân tích chi phí

Chi phí là nhân tố quan trọng góp phần đáng kể vào kết quả cuối cùng của đơn vị. Hiệu quả hoạt động của đơn vị là làm thế nào chi phí chi ra nhỏ nhất nhưng kết quả mang lại là cao nhất. Chính vì vậy cần bổ sung các báo cáo phân tích chi phí sau để phục vụ trong công tác quản trị chi phí hiệu quả hơn.

a. Báo cáo phân tích tình hình sửa chữa thường xuyên

Tại DIA, các máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh rất nhiều nên tình hình sửa chữa thường xuyên cần được báo cáo hàng quý và chi tiết theo từng thiết bị sửa chữa tương ứng

với từng loại tài sản để cung cấp thông tin cho nhà quản trị về tình trạng hoạt động của tài sản đó cần thay thế mới hay tiếp tục sửa chữa để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.(Bảng 3.12)

b. Báo cáo phân tích tình hình chi huấn luyện đào tạo

Các thông tin phục vụ bay của ngành hàng không là thông tin mang tính thông lệ quốc tế và tổ chức hàng không trên thế giới bắt buộc thực hiện nên các nhân viên của DIA phải luôn cập nhật các thông tin này. Hơn nữa để vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị phục vụ bay yêu cầu phải có những nhân viên kỹ thuật có tay nghề cao. Chính vì vậy, DIA thường xuyên tổ chức các khóa học để đáp ứng yêu cầu trên. Báo cáo này cung cấp thông tin chi tiết cho nhà quản trị về tình hình huấn luyện đào tạo thực tế trong từng quý, trên cơ sở báo cáo đó nhà quản trị lập được dự toán huấn luyện đào tạo cho từng giai đoạn cụ thể phù hợp với thời gian sản xuất kinh doanh trong năm.(Bảng 3.13)

3.2.3.3 Báo cáo phân tích tình hình mua sắm vật tư dự phòng

Báo cáo này lập hàng quý, thể hiện đơn giá mua, giá trị mua tăng giảm so với kế hoạch và đặc biệt thể hiện số vật tư tồn kho đến thời điểm báo cáo. Căn cứ vào báo cáo này nhà quản trị biết được số lượng tồn kho của tất cả các loại vật tư dự phòng này. Và như đã trình bày ở phần dự toán mua sắm vật tư dự phòng là các loại vật tư này có tính đặc thù và có giá trị rất lớn, do đó nó chiếm dụng vốn rất nhiều, nên các nhà quản trị phải tính toán, cân nhắc, xem xét nên mua vật tư nào trước, vật tư nào sau để giảm thiểu tình hình ứ đọng vốn gây lãng phí cho đơn vị.(Bảng 3.14)

KẾT LUẬN

Kế toán quản trị ngày càng đóng vai trò quan trọng trong quản lý hoạt động của doanh nghiệp. Nó đã trở thành bộ phận không thể tách rời của quản trị doanh nghiệp. Với những yêu cầu mới về thông tin kế toán đã đặt ra sự cần thiết phải có hệ thống báo cáo kế toán quản trị nhằm cung cấp thông tin hữu ích nhất cho quá trình xây dựng kế hoạch, quá trình tổ chức thực hiện, quá trình kiểm tra đánh giá và ra quyết định góp phần hoàn thiện tổ chức, cải tiến công tác quản lý của doanh nghiệp.

Việc cung cấp thông tin cho các nhà quản trị nội bộ doanh nghiệp được thực hiện thông qua hệ thống báo cáo kế toán quản trị. Các báo cáo này cần thiết cho hầu hết các doanh nghiệp mà không phân biệt hình thức sở hữu vốn, lĩnh vực hoạt động cũng như quy mô hoạt động.

Qua nghiên cứu lý luận về báo cáo kế toán quản trị trong doanh nghiệp, luận văn đã phân tích được thực trạng hệ thống báo cáo kế toán quản trị tại Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng, từ đó đánh giá những mặt tồn tại Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng. Thông qua đó luận văn đã đề xuất biện pháp hoàn thiện như lập báo cáo thực hiện thông qua báo cáo trách nhiệm, hoàn thiện các mẫu biểu báo cáo và bổ sung các báo cáo phân tích để từ đó cung cấp thông tin thiết thực cho nhà quản trị trong việc đưa ra những quyết sách kịp thời và có hiệu quả hơn.